TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **276**/2020/DSST
Ngày: 21/9/2020
V/v tranh chấp: "Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Chiến;

2. Bà Võ Ngọc Phương;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Dương Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày **21** tháng **9** năm **2020** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 214/2020/TLST-DS ngày 13/7/2020 về tranh chấp " Đòi tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST-DS ngày 21/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 249/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đoàn Thị H**, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: **Đoàn Thị M**, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 6, ấp TT, xã ATT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày: Tôi và bà Đoàn Thị M là chị em ruột, vào khoản năm 2006 bà Đoàn Thị M có bán cho tôi diện tích đất 1.000m^2, lần 01 bán 500m^2, lần 2 bán 500m^2 đất tọa lạc tại ấp Thạnh Thới, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (tôi không biết số thửa, tờ bản đồ, giấy tờ gì về đất đai vì chổ chị em ruột) tôi giao cho bà M hai lần tiền, mỗi lần 20.000.000 đồng, giao hai lần tổng cộng 40.000.000 đồng. Do chỗ chị em ruột nên không có làm giấy tờ sang nhượng đất, không có làm giấy giao nhận tiền. Mấy năm sau đất lên giá em tôi Đoàn Thị M tự ý bán cho người khác tên là Xuyên (tôi không rõ họ và tên, nơi ở người này), tôi nghe mọi người xung quanh nói bà Đoàn Thị M bán phần đất đã bán cho tôi cho anh Xuyên với giá 180.000.000 đồng, vì tôi ở xa nên không biết sự việc, đến khi tôi về thì tôi có kiện bà M ra ấp và tại buổi hòa giải ngày 11/8/2018 giữa tôi và bà M có thỏa thuận là bà Đoàn Thị M trả lại tôi 100.000.000 đồng đến tháng 12/2019 là phải trả xong, tôi không nhận đất, bà M

đồng ý. Sau đó, khoảng 01 tháng sau bà M có trả cho tôi 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 90.000.000 đồng bà M không trả nữa. Nay tôi khởi kiện yêu cầu đòi lại số tiền 90.000.000 đồng là việc giữa tôi với bà M thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 11/8/2018.

Bị đơn bà Đoàn Thị M trình bày: Bà và bà Đoàn Thị H là chị em ruột với nhau. Vào khoảng năm 2006 bà mắc nợ nhiều người nên mới mượn của bà H số tiền 40.000.000 đồng để trả nợ, giữa bà và bà H không có giao dịch mua bán đất như bà H khai. Do hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn nên không có tiền trả cho bà H, bà H có về đòi tiền bà nhiều lần nhưng bà không có khả năng trả, bà H có thưa bà ra ấp hòa giải, chính quyền ấp có lập biên bản giải quyết, tại buổi giải quyết bà đồng ý trả cho bà H 100.000.000 đồng và xin trả làm nhiều lần. Do không có tiền trả, chỉ trả được 10.000.000 đồng còn 90.000.000 đồng. Nay bà H thưa ra Tòa bà cũng đồng ý trả cho bà H 90.000.000 đồng nhưng xin trả dần cứ 03 tháng trả 10.000.000 đồng, trả đến khi nào hết nợ, nếu sau này có tiền nhiều bà sẽ trả nhiều hơn.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa các bà H có thực hiện đúng các qui định về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, bà M vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H là có cơ sở, bởi vì giữa bà H và bà M có thỏa thuận bà M sẽ trả cho bà H 100.000.000 đồng tại biên bản hòa giải ấp Thạnh Thới ngày 11/8/2018 đồng, sau đó chỉ trả được 10.000.000 đồng nên cần buộc bà M có nghĩa vụ trả số tiền còn lại 90.000.000 đồng cho bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của bà Đoàn Thị H tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Bà Đoàn Thị M đã được Tòa án triệu tập xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M theo qui định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H yêu cầu bà Đoàn Thị M trả số tiền 90.000.000đồng từ việc thỏa thuận của hai bên trong giao dịch mua bán đất. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp " đòi tài sản" theo qui định tại Điều 166 Bộ luật dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào chứng cứ: Biên bản hòa giải ngày 11/8/2018 của chính quyền ấp Thạnh Thới, biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai của bà Đoàn Thị M thể hiện bà Đoàn Thị M thừa nhận hiện còn nợ bà H số tiền 90.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào lời thừa nhận trên có căn cứ xác định bà M hiện còn nợ bà H số tiền 90.000.000 đồng đến nay chưa trả theo thỏa thuận, nên cần buộc bà M có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 90.000.000 đồng là phù hợp qui định tại Điều 166 và Điều 280 Bộ luật dân sự. Phía bà M thừa nhận có thỏa thuận với bà H còn nợ bà H số tiền 90.000.000 đồng là tiền mượn chứ không phải tiền mua bán đất, nhưng khai hiện gia đình gặp khó khăn nên không có điều kiện trả nợ cho bà H làm một lần và xin trả dần cho bà H, cụ thể cứ ba tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, phía bà H không đồng ý cho bà M trả dần nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu của bà M.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Bà H không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị.

[6] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166, 280, Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H;

Buộc bà Đoàn Thị M có nghĩa vụ trả trả cho bà Đoàn Thị H số tiền **90.000.000** đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí: Bà Đoàn Thị M phải chịu 4.500.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho bà Đoàn Thị H số tiền 2.600.000 đồng theo biên lai thu số 003960 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;

Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NGUYỄN THỊ MỸ LIL